2026-10-22 CSCA30_De_03_Cau_038

Mã bài CSCA30_De_03_Cau_038

Đề 03 · Câu 038 · Ngày 2026-10-22

Chương 12 - Vectơ không gian · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$d=\sqrt{4+9+36}$。

→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

第2步：$=7$。

→ 原理：继续运用：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

说明：由空间两点距离公式，距离为 $\sqrt{2^2+3^2+6^2}=\sqrt{49}=7$。

结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $d=\sqrt{2^2+3^2+6^2}=\sqrt{4+9+36}$.

→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.

Bước 2 – $=\sqrt{49}=7$.

→ Lý thuyết: tiếp tục áp dụng – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$.

Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目